TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:146/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v t*ranh chấp:"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT,TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Công Minh
2. Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục -Thư ký toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 854/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Hồ Nhựt K, sinh năm 1974 (có mặt)

**Bị đơn*: Trần Thị Kim P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 342 ấp Vĩnh Thới, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn ngày 14/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Nhựt K trình bày: Anh và chị Trần Thị Kim P tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2003. Có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P không quan tâm chăm sóc chồng con, lạnh nhạt từ trách nhiệm nuôi con đến việc chăn gối, anh nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P không thay đổi. Nay tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim P.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ Diễm H, sinh ngày 10/3/2006 và Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2007. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị Kim P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.

Tại phiên tòa, anh K giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị P, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn không thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K xin ly hôn với chị P, giao 02 con chung cho anh K nuôi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Trần Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị P.

[2] Về nội dung: Xét thấy, anh Hồ Nhựt K và chị Trần Thị Kim P tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 17/11/2003 nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên toà anh K trình bày tuy vợ chồng còn sống chung nhà nhưng chị P thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với gia đình và không quan tâm chăm sóc chồng con. Anh nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P không thay đổi. Xét mâu thuẫn giữa anh K với chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gởi tòa án, chứng tỏ chị P không có thiện chí đoàn tụ với anh K, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ Diễm H, sinh ngày 10/3/2006 và Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2007, anh K yêu cầu được nuôi 02 con. Xét cháu H và cháu Q hiện đang sống với anh K, được anh chăm sóc tốt và nguyện vọng của 02 cháu là được sống với cha, do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống của 02 cháu cần để anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: anh K không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Nhựt K.

Về hôn nhân: Anh Hồ Nhựt K được ly hôn với chị Trần Thị Kim P.

Về con chung: Giao 02 con tên Hồ Diễm H, sinh ngày 10/3/2006 và Hồ Nhựt Q, sinh ngày 12/9/2007 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0021245 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, anh K đã nộp xong án phí.

Anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện CT;
- THADS huyện CT;
- UBND xã VK;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hà